

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở: 109 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: số 01 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thanh P** – chức vụ: Giám đốc lưu động ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: số 01 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh Ph là:

1. Ông **Lê Điền K** - chức vụ: Phó giám đốc TTGDKD tại ngân hàng TMCP B – chi nhánh Vĩnh Long.

Địa chỉ: số 01 đường Trung Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Lê Văn H** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Vĩnh Long (có mặt).

Địa chỉ: số 01 đường Trung Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **Lê Phước V** – chức vụ: Chuyên viên khách hàng ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Vĩnh Long – phòng giao dịch Vũng Liêm.

Địa chỉ: số 76 khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Thanh L**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Văn H trình bày:*

Anh Trần Thanh L vay vốn tại ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Vĩnh Long theo hợp đồng tín dụng số HĐTD85020172500 ngày 28/9/2017 khoản vay như sau:

Số tiền vay: 70.000.000đ.

Thời hạn vay: Từ ngày 28/9/2017 đến hết ngày 28/9/2022.

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả hàng tháng (vào ngày 15). Phân kỳ trả nợ gồm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc số tiền là 1.167.000đ/kỳ, kỳ cuối trả gốc số tiền là 1.147.000đ.

Ngày trả nợ cuối cùng: 28/9/2022.

Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng không tài sản đảm bảo (mua sắm đồ gia dụng).

Lãi suất cho vay: 12%/năm.

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh L vẫn không thanh toán nợ vay đúng hạn

cho ngân hàng.

Tính đến ngày 29/01/2021 anh Trần Thanh L còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần B khoản vay như sau:

Nợ gốc: 34.990.000đ.

Lãi trong hạn: 4.468.641đ.

Lãi quá hạn: 1.101.136đ.

Phạt lãi quá hạn: 537.152đ.

Tổng cộng: 41.096.930đ.

Nay ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Thanh L trả nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần B theo hợp đồng tín dụng số HĐTD85020172500 ngày 28/9/2017 với tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2021 là 41.096.930đ. Đồng thời ngân hàng yêu cầu được tính lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi anh L trả xong nợ cho ngân hàng (lãi suất áp dụng theo khế ước nhận nợ nêu trên).

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn anh Trần Thanh L:**

Anh Trần Thanh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh L cố tình không hợp tác.

Tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp:

- Đơn xin xác nhận về nơi sinh sống.
- Quyết định số: 8662/2020/QĐ-LienVietPostBank ngày 29/7/2020 của Tổng giám đốc về việc điều động đối với ông Nguyễn Thanh Ph.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của ngân hàng Thương mại cổ phần B ngày 03/4/2008.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Vĩnh Long đăng ký lần đầu ngày 02/12/2013.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Vĩnh Long – phòng giao dịch Vũng Liêm đăng ký lần đầu ngày 14/6/2017.
- Quyết định về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính ngân hàng Thương mại cổ phần B ngày 29/11/2016.
- Quyết định về việc hoạt động tổ tụng đối với giám đốc chi nhánh ngày 20/6/2017.
- Giấy uỷ quyền về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng ngày 28/7/2020.
- Giấy đề nghị vay vốn của ông Trần Thanh L ngày 25/9/2017.

- Hợp đồng tín dụng ngày 28/9/2017.
- Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/9/2017.
- Báo cáo chi tiết nợ quá hạn ngày 20/7/2020.
- Sao kê lịch trả nợ ngày 20/7/2020.
- Thông báo nợ quá hạn ngày 15/4/2020.
- Biên bản làm việc với khách hàng ngày 15/4/2020.
- Giấy uỷ quyền ngày 16/11/2020.
- Bản tự khai ngày 17/11/2020.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn anh Trần Thanh L vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Trần Thanh L cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, anh L biết rõ ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Thanh L vay vốn tại ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Vĩnh Long theo hợp đồng tín dụng số HĐTD85020172500 ngày 28/9/2017 khoản vay như sau:

Số tiền vay: 70.000.000đ.

Thời hạn vay: Từ ngày 28/9/2017 đến hết ngày 28/9/2022.

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả hàng tháng (vào ngày 15). Phân kỳ trả nợ gồm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc số tiền là 1.167.000đ/kỳ, kỳ cuối trả gốc số tiền là 1.147.000đ.

Ngày trả nợ cuối cùng: 28/9/2022.

Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng không tài sản đảm bảo (mua sắm đồ gia dụng).

Lãi suất cho vay: 12%/năm.

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh L vẫn không thanh toán nợ vay đúng hạn cho ngân hàng.

Tính đến ngày 29/01/2021 anh Trần Thanh L còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần B khoản vay như sau:

Nợ gốc: 34.990.000đ.

Lãi trong hạn: 4.468.641đ.

Lãi quá hạn: 1.101.136đ.

Phạt lãi quá hạn: 537.152đ.

Tổng cộng: 41.096.930đ.

Nay ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Thanh L trả nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần B theo hợp đồng tín dụng số HĐTD85020172500 ngày 28/9/2017 với tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2021 là 41.096.930đ. Đồng thời ngân hàng yêu cầu được tính lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi anh L trả xong nợ cho ngân hàng (lãi suất áp dụng theo khế ước nhận nợ nêu trên).

[3] Từ những căn cứ trên mặc dù anh Trần Thanh L vắng mặt nhưng có căn cứ xác định anh L còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền là 41.096.930đ, trong đó vốn vay là 34.990.000đ và tiền lãi là 6.106.929đ (trong đó lãi trong hạn: 4.468.641đ, lãi quá hạn: 1.101.136đ, lãi phạt quá hạn: 537.152đ).

Xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh L nộp 2.054.846đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468; khoản 1 Điều 30, Điều 228 Bộ luật dân sự 2015; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần B.

[1] Buộc anh Trần Thanh L phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần B tính đến ngày 29/01/2021 số tiền vốn vay là 34.990.000đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 6.106.929đ (Sáu triệu một trăm lẻ sáu nghìn chín trăm hai mươi chín đồng), tổng cộng 41.096.930đ (Bốn mươi một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Đồng thời anh Trần Thanh L còn phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng Thương mại cổ phần B với mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD85020172500 ngày 28/9/2017 trên số nợ gốc cho đến khi Ngân hàng hàng thu hồi dứt nợ vay.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Thanh L phải nộp số tiền 2.054.800đ (Hai triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh tỉnh Vĩnh Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 964.000đ (Chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008585 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét, phúc thẩm lại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui